

Số: 2285/GP-UBND

Sơn La, ngày 21 tháng 10 năm 2020

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường);*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ;*

*Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;*

*Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Mộc Châu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 810/TTr-STNMT ngày 15/10/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Mộc Châu (địa chỉ: thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xả nước thải vào nguồn nước) với những nội dung sau:

**1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** Suối Cầu Nà Ngà đoạn chảy qua xã Mường Sang, huyện Mộc Châu là phụ lưu cấp 1 của Suối Sập. Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X = 2305441; Y = 562492.

**2. Vị trí xả nước thải:** Tại xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tọa độ (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^0$ , múi chiếu  $3^0$ ): X = 2305701; Y = 562862.

**3. Phương thức xả thải:** Tự chảy.

**4. Chế độ xả nước thải:** 24 h/ngày.

**5. Lưu lượng xả nước thải:**

- Trung bình: 1.150,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tương đương 47,9 m<sup>3</sup>/h;

- Lớn nhất: 1.500,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tương đương 62,5 m<sup>3</sup>/h.

**6. Chất lượng nước thải:** Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B (Giá trị  $C_{max} = C$  với hệ số  $K = 1,0$ ), cụ thể trong bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT cột B Giá trị $C_{max}$ : K=1,0
1	pH	-	5 - 9
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4.0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

**7. Thời hạn của giấy phép:** 05 năm (năm năm) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.



**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Mộc Châu:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện quan trắc nước thải trước, sau khi xử lý và nước nguồn tiếp nhận. Nội dung quan trắc bao gồm: Vị trí, lưu lượng nước thải, tần suất quan trắc, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận. Cụ thể:

- Nước thải trước khi xử lý:

+ Vị trí: 01 điểm tại vị trí hố thu gom nước thải đầu vào.

+ Lưu lượng: Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải trước khi xử lý.

+ Tần suất quan trắc 3 tháng/lần theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT và khoản 20, Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; thông số quan trắc theo QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nước thải sau khi xử lý:

+ Vị trí: 01 điểm tại vị trí hồ xử lý triệt để;

+ Lưu lượng: Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải sau khi xử lý, trước khi xả ra môi trường;

+ Tần suất quan trắc 3 tháng/lần theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT và khoản 20, Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; thông số quan trắc theo QCVN 14:2008/BTNMT.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm trên suối Cầu Nà Ngà (*cách điểm xả thải trên suối Cầu Nà Ngà 100m về phía hạ lưu*). Tần suất 3 tháng/lần, thông số và kết quả so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1.

Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải (*thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm*).

3. Phối hợp với UBND huyện Mộc Châu và các đơn vị có liên quan thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động theo quy định tại khoản 2, Điều 39 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20, Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

4. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại khoản 2, Điều 38 Luật Tài nguyên nước.



## 6. Các yêu cầu khác đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Mộc Châu

6.1. Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt nằm trong giới hạn cho phép qui định tại khoản 6, Điều 1 Giấy phép này trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu theo quy định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

6.2. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

6.3. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

6.4. Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.

**Điều 3.** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Mộc Châu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Mộc Châu còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

### Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Mộc Châu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT – Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh